

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành và Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L - sinh năm: 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường M H, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc K - sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Kh S, thị trấn Kh H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Ngọc K tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được Ủy ban nhân dân thị trấn Kh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/01/2013. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia Kh – sinh ngày 01/10/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng do ông K ham chơi cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn... Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông K không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà và ông K đã sống ly thân năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc K.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Bà làm kế toán, thu nhập trung bình 9.000.000 đồng/tháng. Ông K hiện nay làm gì, thu nhập bao nhiêu bà không rõ.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc K: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc K không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, bà L được ly hôn với ông K; giao con chung cho bà L trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc K kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 25/01/2013, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà L trình bày: vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông K ham chơi cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn... bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông K không nghe, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2019 đến nay bà và ông K không còn sống chung, mạnh ai người đó sống. Xét thấy: Lời trình bày của bà L phù hợp với biên bản xác minh ngày 13/12/2021 tại địa phương (BL 39). Hơn nữa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà L. Như vậy, ông K đã tự từ bỏ quyền

lợi của mình, có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia Kh – sinh ngày 01/10/2013.

Xét thấy: Cháu Kh có nguyện vọng ở với mẹ. Bà L có việc làm và thu nhập ổn định. Ông K cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho cháu Kh nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kh cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc K.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia Kh – sinh ngày 01/10/2013. Ông Kinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Lành không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0003175 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2022);

Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND thị trấn Kh H;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

